

Bản án số: **176/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 22/11/2024

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con  
khi ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Tân

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Quang Vinh

Bà Nguyễn Thị Hương

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Mai Hồng Minh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Chùy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 161/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2024, về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/10/2024, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Chu Hải H, sinh năm: 1984, “Vắng mặt”.

Nơi ĐKKHKT: Số nhà D T, Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: K Lô A H, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

**2. Bị đơn:** Anh Hoàng Tiến D, sinh năm: 1983, “Vắng mặt”.

Hộ khẩu thường trú trước khi xuất cảnh: Số nhà D T, Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Hungary.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện ngày **23/08/2024**, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là chị Chu Hải H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Hoàng Tiến D chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện từ năm 2010. Đến ngày **19 tháng 07** năm 2023, chị và anh D mới đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Chị và anh D sinh sống tại D T, Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. Thời gian đầu vợ chồng chị chung sống hạnh phúc, do hoàn cảnh khó khăn nên anh D đi xuất khẩu lao động tại Hungary. Vài tháng sau khi đi nước ngoài, vợ chồng anh chị do bất đồng quan điểm sống cùng với khoảng cách địa lý nên thường xuyên xảy ra tranh cãi, không còn tiếng nói chung, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, Đến nay vợ chồng không quan tâm đến nhau, cũng không liên lạc với nhau. Mặc dù vợ chồng chị và hai bên gia đình cũng đã rất cố gắng để hòa giải và hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Hiện nay, anh D cố tình giấu địa chỉ ở Hungary với chị nhưng chị được

biết anh D vẫn thường xuyên liên lạc với chị gái ruột là chị Hoàng Thị Lan H1, có địa chỉ tại C ngõ Đ, đường L, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Nay, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D.

- Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Hoàng Trung H2, sinh ngày 30/10/2011 và cháu Hoàng Thiên P, sinh ngày 30/10/2019 hiện hai cháu đều đang ở cùng chị và ông bà ngoại. Khi ly hôn nguyện vọng của chị là được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cả hai cháu. Chị không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản, công nợ chung: Vợ chồng chị không có tài sản chung, nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

*\* Tại các biên bản lấy lời khai, bà Hoàng Thị Lan H1 – chị gái ruột ông Hoàng Tiến D trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị là chị gái ruột anh Hoàng Tiến D, chị chồng chị Chu Hải H. Anh Dũng chị H yêu nhau và chung sống với nhau từ năm 2010. Năm 2023, anh D và chị H mới đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh D chị H chung sống hoà thuận hạnh phúc tại địa chỉ số D T, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, là nhà của bố mẹ chị, hiện nay bố mẹ chị đã chết. Đến năm 2024, do kinh tế khó khăn nên anh D đi xuất khẩu lao động ở Hungary. Kể từ đó hai vợ chồng anh D chị H mỗi người một nơi, được một thời gian thì anh D muốn đưa chị H sang Hungary cùng làm việc với anh, để con cái lại Việt Nam nhờ ông bà ngoại nuôi, nhưng chị H không đồng ý. Sau đó anh D chị H phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra tranh cãi, không còn tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng không còn. Chị và gia đình hai bên cũng đã cố gắng khuyên bảo anh D chị H hàn gắn nhưng hai anh chị vẫn không thể giải quyết mâu thuẫn, vợ chồng ngày càng xa cách. Việc chị H làm đơn xin ly hôn với anh D thì hai bên gia đình đều biết, anh D cũng nhiều lần gọi điện về nói chuyện với gia đình và đồng ý ly hôn chị H. Do đang làm việc ở nước ngoài nên anh D không thể về Việt Nam để tham gia các phiên làm việc của Tòa án được nên anh D đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật.

Từ khi đi nước ngoài đến nay, anh D vẫn thường xuyên gọi điện về cho gia đình qua điện thoại và mạng xã hội, chị và anh D cũng nói chuyện với nhau nhiều. Tuy nhiên về địa chỉ cụ thể của anh D ở Hungary thì chị không được biết nên không thể cung cấp cho tòa án.

- Về con chung: Vợ chồng anh D chị H có 02 người con chung là cháu Hoàng Trung H2, sinh ngày 30/10/2011 và cháu Hoàng Thiên P, sinh ngày 30/10/2019, hiện hai cháu đều đang ở cùng chị và ông bà ngoại. Khi ly hôn anh D đề nghị tòa án giao 2 con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng vì anh D hiện đang đi làm ăn xa không thể chăm sóc con cái được. Về cấp dưỡng: Anh Dũng chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về tài sản, công nợ chung: Theo chị được biết vợ chồng anh D chị H không có tài sản hay công nợ chung gì, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Toà án gửi cho anh D các văn bản của Toà án thì chị sẽ nhận và có trách nhiệm thông báo cho anh D được biết.

*\* Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tại phiên tòa:*

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, việc thực hiện các thủ tục kể từ khi toà án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định.

- Về nội dung: Căn cứ các Điều 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân gia đình.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Chu Hải H, xử cho chị H được ly hôn anh D. Về con chung: Giao các cháu Hoàng Trung H2, sinh ngày 30/10/2011 và cháu Hoàng Thiên P, sinh ngày 30/10/2019 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh D phải đóng góp tiền nuôi con chung nên anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

**[1]. Về thủ tục tố tụng:**

[1.1]. Về thẩm quyền của Tòa án: Chị Chu Hải H là nguyên đơn đang cư trú tại thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, bị đơn là anh Hoàng Tiến D hiện nay đang sinh sống tại Hungary. Do trong vụ án có bị đơn cư trú ở nước ngoài. Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

[1.2]. Về việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn: Chị H chỉ cung cấp được địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của anh D ở Việt Nam nhưng không cung cấp được địa chỉ của anh D tại nước ngoài. Tòa án đã yêu cầu đến lần thứ hai nhưng chị Hoàng Thị Lan H1 là chị gái ruột của anh D trình bày không biết địa chỉ cụ thể của anh D ở Hungary. Tuy anh D thường xuyên liên lạc với gia đình nhưng cố tình không cung cấp địa chỉ của anh hiện nay ở nước ngoài. Chị Hoàng Thị Lan H1 vẫn thường xuyên liên lạc với anh D nên đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án để thông báo cho anh D được biết. Vì vậy, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục bị đơn cố tình giấu địa chỉ.

[1.3]. Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Chu Hải H có đơn xin xử vắng mặt; bị đơn là anh Hoàng Tiến D mặc dù đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng qua người thân đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự.

**[2]. Về nội dung:**

[2.1]. Về hôn nhân: Chị Chu Hải H và anh Hoàng Tiến D kết hôn trên cơ sở tự nguyện; có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp.

Trong lời khai, các tài liệu gửi đến Tòa án, chị H đều trình bày vợ chồng chị mâu thuẫn và ly thân một thời gian, không còn quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn. Do mâu thuẫn vợ chồng nên anh chị đã không liên hệ với nhau, chị H không có địa chỉ của anh D tại Hungary nên không cung cấp địa chỉ của anh D cho Tòa án được. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa anh D và chị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị H được ly hôn anh D.

[2.2]. Về con: Anh D1 và chị H có 02 con chung là cháu Hoàng Trung H2, sinh ngày 30/10/2011 và cháu Hoàng Thiên P, sinh ngày 30/10/2019; hai cháu đang ở với chị H. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con. Mặt khác, cháu H2 trên 7 tuổi có nguyện vọng ở với mẹ và anh D1 cũng có đề nghị giao 02 con chung cho chị H nuôi dưỡng. Xét thấy nguyện vọng của chị H xin được trực tiếp nuôi con là chính đáng vì hiện nay anh D1 đang lao động tại Hungary, không thể trực tiếp nuôi con được. Do đó để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho 2 cháu, cần giao hai cháu cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh D1 cấp dưỡng tiền nuôi con, xét thấy đây là sự tự nguyện của chị H nên chấp nhận. Căn cứ Điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3]. Về tài sản, công nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xét. Anh Dũng không có văn bản thể hiện quan điểm giải quyết về tài sản chung, công nợ chung nên sau này nếu anh D1 yêu cầu thì có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án khác.

[3]. Về án phí: Chị H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

\* Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 37; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147; Điều 273; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

**Xử:** Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Chu Hải H.

- **Về hôn nhân:** Xử cho chị Chu Hải H được ly hôn anh Hoàng Tiến D.

- **Về con:** Công nhận các cháu Hoàng Trung H2, sinh ngày 30/10/2011 và cháu Hoàng Thiên P, sinh ngày 30/10/2019 là con chung của chị Chu Hải H và anh Hoàng Tiến D. Giao cháu Hoàng Thiên P và cháu Hoàng Trung H3 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Dũng không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh Hoàng Tiến D có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản và công nợ:** Các đương sự không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Chu Hải H phải nộp 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo Biên lai thu số **ký hiệu BLTU/23 số 0000521 ngày 26/9/2024** của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa. (Chị H đã nộp đủ án phí).

- **Về quyền kháng cáo:**

Chị Chu Hải H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Anh Hoàng Tiến D có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa (P9);
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND P Đông Thọ, TP Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu HS; Lưu Tòa GD&NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Tân**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**

**TỈNH THANH HÓA**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào ngày 22 tháng 11 năm 2024

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Tỉnh Thanh Hóa

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Tân

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Quang V  
Bà Nguyễn Thị H4

Tiến hành thảo luận vụ án dân sự thụ lý số 161/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2024, về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/10/2024, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Chu Hải H, sinh năm: 1984

Nơi ĐKKHKT: Số nhà D T, Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: K Lô A H, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

**2. Bị đơn:** Anh Hoàng Tiến D, sinh năm: 1983

Hộ khẩu thường trú trước khi xuất cảnh: Số nhà D T, Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Hungary.

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

### **1. Về điều luật áp dụng:**

\* Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 37; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147; Điều 273; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

### **Biểu quyết 3/3**

**2. Về hôn nhân:** Xử cho chị Chu Hải H được ly hôn anh Hoàng Tiến D.

### **Biểu quyết 3/3**

3. **Về con chung:** Công nhận các cháu Hoàng Trung H2, sinh ngày 30/10/2011 và cháu Hoàng Thiên P, sinh ngày 30/10/2019 là con chung của chị Chu Hải H và anh Hoàng Tiến D. Giao cháu Hoàng Thiên P và cháu Hoàng Trung H3 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Dũng không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Hoàng Tiến D có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

### **Biểu quyết 3/3**

4. **Về tài sản và nợ chung:** Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

### **Biểu quyết 3/3**

5. **Về án phí:** Chị Chu Hải H phải nộp 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo Biên lai thu số **ký hiệu BLTU/23 số 0000521 ngày 26/9/2024** của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa (Chị H đã nộp đủ án phí).

### **Biểu quyết 3/3**

#### **6. Về quyền kháng cáo:**

Chị Chu Hải H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Anh Hoàng Tiến D có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 01 tháng ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

### **Biểu quyết 3/3**

Nghị án kết thúc cùng ngày. Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Quang Vinh Nguyễn Thị H4**

**Lê Thị T**